TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 26/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quốc Sửu
2. Ông Lê Thành Nam

Thư ký phiên toà: Bà Đồng Khánh Ly – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Hà Đăng Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thân Nhân H- sinh năm 1986 Tên gọi khác: Không có;

- Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông: Thân Nhân H1- sinh năm 1961; con bà : Nguyễn Thị Q- sinh năm 1963 đều ở thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 02;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Thân Nhân H 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2012 (tài sản trộm cắp 38.850.000 đồng, bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn V- sinh năm 1962 trú tại thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang số tiền 22.700.000 đồng, án phí dân sự 1.135.000 đồng, án phí hình sự 200.000 đồng. Được đình chỉ thi hành đối với số tiền án phí vào ngày 12/10/2017, chưa bồi thường cho người bị hại.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 262/2015/HSST ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2015 (tài sản trộm cắp

1.500.000 đồng), phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Được đình chỉ thi hành đối với số tiền án phí vào ngày 15/6/2021.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 125/2017/HSPT ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí phúc thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù của Bản án số 116/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang và Bản án số 125/2017/HSPT ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang vào ngày 28/02/2021.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022-HSST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt H 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/07/2023, chấp hành xong án phí ngày 15/01/2022.

- Nhân thân: Tại Quyết định 3087/QĐ-UBND ngày 15/7/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người nghiện ma túy thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 16/7/2011.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa)

+ Người bị hại:

1. Anh Trường Văn D, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1.Bà Dương Thị B, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Bông, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

2.Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

3.Tạ Thị B1, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 21 giờ ngày 17/12/2023, Thân Nhân H đi xe đạp màu xanh đến nhà ông Trương Văn Đ, cùng thôn chơi (chiếc xe đạp do H mượn của ông Trương Văn Đ); khi đến nơi ông Đ nói với H "Trên kia có mô tơ, dây điện có lấy thì lấy". Sau đó, H có mượn của ông Đ một thanh sắt phi 10, dài khoảng 30 cm hình chữ "S" trong bếp nhà ông Đ mục đích đi trộm cắp tài sản. Sau đó ông Đ đi ngủ, H đi bộ sang nhà anh Trương Văn D1, ở cùng thôn mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ 15 phút H đến nhà anh D1, khi đến H thấy nhà anh D1 khóa cửa ngoài, H đã dùng thanh sắt hình chữ S mượn phá khóa cửa nhà anh D1 để vào trong nhà; khi H vào trong nhà H nhìn thấy một chiếc máy bơm cũ, đã qua sử dụng, bị gỉ trên thân có chữ "KASAX", một cuộn dây điện màu vàng, một đầu có phích cắm màu cam, đầu còn lại có ổ cắm; 01 chiếc mỏ lết kim loại đã cũ, qua sử dụng, loại mỏ lết 12"-300mm và mô tơ loại mô tơ đánh vữa, màu xám, có hộp điện màu xanh có chữ "CƠ ĐIỆN HÙNG THÀNH" loại động cơ một pha 220v; 2,2 KW của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T gửi nhà anh D1; H bê chiếc máy bơm, 01 cuộn dây diện và một chiếc mỏ lết về nhà ông Đ rồi lấy một chiếc bao tải dứa màu xanh H nhặt được khi về nhà ông Đ đút chiếc máy bơm, cuộn dây điện và chiếc mỏ lết vào, sau đó H đi xe đạp chở bao tải dứa màu xanh đựng tài sản trộm cắp đến nhà bà Dương Thị B, sinh năm 1975, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang bán cho bà B chiếc máy bơm và 01 cuộn dây diện màu vàng với giá 110.000 đồng; còn chiếc mỏ lết H mang về nhà.

Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 18/12/2023, H tiếp tục quay lại nhà Trương Văn D1 mở cửa vào trong nhà, H bê chiếc mô tơ loại mô tơ đánh vữa, màu xám, có hộp điện màu xanh có chữ "CƠ ĐIỆN HÙNG THÀNH" loại động cơ một pha 220v; 2,2 KW, cũ đã qua sử dụng ra đặt lên xe đạp rồi chở chiếc mơ tơ đến nhà bà Tạ Thị B1, sinh năm 1973, trú tại thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang mục đích bán cho bà B1. Khoảng 4 giờ ngày 18/12/2023, H đến và bán cho bà B1 chiếc mô tơ với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 8 giờ ngày 18/12/2023, H đi xe đạp đến nhà ông Đ trả chiếc xe đạp cho ông Đ và cho ông Đ 40.000 đồng, số tiền còn lại H ăn tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 19/12/2023, chị Nguyễn Thị T đã làm đơn trình báo Công an xã N về việc chị bị mất một số tài sản là đồ nghề xây dựng gồm : 01 mơ tơ dùng cho máy trộn vữa trị giá khoảng 1.200.000 đồng; 01 mô tơ dùng cho máy bơm nước trị giá khoảng 300.000 đồng; 01 cuộn dây điện dài khoảng 40m giá trị khoảng 300.000 đồng; 01 chiếc mỏ lết đã qua sử dụng trị giá 10.000 đồng mà chị gửi tại nhà anh D1.

Công an xã N tiếp nhận đơn trình báo của chị Nguyễn Thị T, Công an xã N đã tiến hành xác minh, xác định Thân Nhân H là người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản nên Công an xã N đã chuyển đơn trình bào và tài liệu có liên

quan đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Hồi 10 giờ 10 phút, ngày 20/12/2023, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm nên Thân Nhân Hòa đã đến Công an xã N đầu thú về hành vi "Trộm cắp tài sản" vào ngày 17/12/2023 tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Quá trình đầu thú H giao nộp:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen vỡ ốp lưng sau điện thoại, số imei: 351750068220701, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc mỏ lết kim loại đã cũ, qua sử dụng, loại mỏ lết 12"-300mm.

Quá trình điều tra đã tiến hành xác định hiện trường thu giữ: 01(một) ổ khóa màu đen, móc khóa màu trắng, bị gỉ có cắm chìa khóa, trên thân khóa có chữ "VIỆT TIỆP" phần thân khóa nối với móc khóa bị nứt vỡ, khóa cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của những người tham gia, ký hiệu "KHÓA".

Ngày 20/12/2023, ông Trương Văn Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 thanh kim loại màu đen, hình chữ S; 01 chiếc xe đạp khung màu xanh cũ đã qua sử dụng.

Ngày 20/12/2023; bà Tạ Thị B2 tự nguyện giao nộp: 01 chiếc mô tơ loại mô tơ đánh vữa, màu xám, có hộp điện màu xanh có chữ "CƠ ĐIỆN HÙNG THÀNH" loại động cơ một pha 220v; 2,2 KW; cũ đã qua sử dụng, bà Dương Thị B giao nộp: 01 cuộn dây điện màu vàng, dài 30 mét, một đầu có phích cắm màu cam, đầu còn lại có ổ cắm phía sau có các chữ, số, ký tự: "Max 30A-250v W" "P6000 W made in VietNam", cũ đã qua sử dụng. 01 chiếc máy bơm cũ, đã qua sử dụng, bị gỉ trên thân có chữ "KASAX", 01 chiếc bao tải màu xanh cũ, bị rách.)

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trương Văn Đ số tiền 40.000 đồng được niêm phong trong một phong bì dán kín ký hiệu "TIỀN TRƯƠNG VĂN ĐƯỜNG".

Ngày 21/12/2023; Cơ quan điều tra Công an huyện T yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá những tài sản do Thân Nhân H đã trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54 ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 chiếc máy bơm cũ, đã qua sử dụng, bị gỉ, trên thân có chữ "KASAX" có giá 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng chẵn).

-01 chiếc mô tơ đánh vữa, màu xám có hộp điện màu xanh có chữ "CƠ ĐIỆN HÙNG THÀNH", loại động cơ 1 pha 220v, 2,2 KW, cũ đã qua sử dụng có giá 1.000.000 đ (Một triệu đồng chẵn).

- 01 cuộn dây điện màu vàng, dài 30 mét, một đầu có phích cắm màu cam, đầu còn lại có ổ cắm có các chữ, số, ký tự: "Max 30A-250V Wire 2''2.5P6000W Made in VietNam" cũ đã qua sử dụng có giá: 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng chẵn).

- 01 chiếc mỏ lết kim loại cũ đã qua sử dụng, trên thân có chữ, số, ký tự "12"-300mm" có giá: 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng chẵn).

Tổng giá trị tài sản: 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Ngày 11/01/2024, Cơ quan điều tra ra yêu cầu định giá tài sản số 99 yêu cầu định giá ổ khóa bị H phá.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 16/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01(một) ổ khóa màu đen, móc khóa màu trắng, bị gỉ có cắm chìa khóa, trên thân khóa có chữ "VIỆT TIỆP" cũ đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra không cung cấp được loại khóa (treo, trống trộm…) chất liệu, quy cách… do vậy Hội đồng định giá không có cơ sở để xác định giá trị tài sản.

Tại cơ quan điều tra bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của minh.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKS, ngày 05/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố Thân Nhân H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, khoản 1, điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng điểm b, khoản 1, điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h, khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thân Nhân H từ 16 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2023.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự: Điểm a, khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen vỡ ốp lưng sau, điện thoại số imei: 351750068220701, máy cũ đã qua sử dụng.

Trả lại Trương Văn Đ số tiền 40.000đồng niêm phong trong một bì thư dán kín, có chữ ký của người tham gia biên bản, đóng dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T ký hiệu "TIỀN TRƯƠNG VĂN ĐƯỜNG".

Tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc bao tải màu xanh cũ, bị rách.

+ Về trách nhiệm dân sự. Không đặt ra xem xét.

Về tiền án phí : Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm a, khoản 1, Điều 23 nghị quyết số 236/2016, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi "trộm cắp tài sản" như bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo không tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.]Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Nên hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điều 292; Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người trên.

[2.]Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thân Nhân H thừa nhận Trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 17/12/2023 đến 3 giờ ngày 18/12/2023, tại gia đình anh Trương Văn D1 ở thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Thân Nhân H là người đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy bơm cũ, đã qua sử dụng, bị gỉ, trên thân có chữ "KASAX" trị giá 100.000 đồng; 01 chiếc mô tơ đánh vữa, màu xám có hộp điện màu xanh có chữ "CƠ ĐIỆN HÙNG THÀNH", loại động cơ 1 pha 220v, 2,2 KW, cũ đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng; 01 cuộn dây điện màu vàng, dài 30 mét, một đầu có phích cắm màu cam, đầu còn lại có ổ cắm có các chữ, số, ký tự: "Max 30A-250V Wire 2''2.5P6000W Made in VietNam" cũ đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng và 01 chiếc mỏ lết kim loại cũ đã qua sử dụng, trên thân có chữ, số, ký tự "12"-300mm" trị giá 50.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) của chị Nguyễn

Thị T, sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang gửi nhà anh D1.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu hồi được, phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Trong vụ án này tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá là 1.250.000đồng nhưng bị cáo có tiền án đến nay chưa được xõa án tích; Do đó Cáo trạng số 20/CT-VKS-TY ngày 05/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Thân Nhân H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh táo bạo giữa ban ngày gây bức xúc, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trốn khỏi nơi giam" nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tiếp tục phạm tôi, "trộm cắp tài sản" với lỗi cố ý. Do vậy lần phạm tội này cần thiết có mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo nghề nghiệp không có, thu nhập không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

* Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với chiếc mô tơ; 01 cuộn dây điện màu vàng; 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại và 01 chiếc máy bơm cũ đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của chị

Nguyễn Thị T, ngày 24/01/2024; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị T quản lý, sử dụng là đúng quy định.

Đối với 01 thanh kim loại màu đen, hình chữ S; 01 chiếc xe đạp cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Trương Văn Đ. Ngày 24/01/2024; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại ông Đ quản lý, sử dụng.

Đối với 01 ổ khóa màu đen, móc khóa màu trắng là tài sản hợp pháp của anh Trương Văn D1, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh D1 theo quy định.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen vỡ ốp lưng sau là điện thoại của Thân Nhân H không sử dụng vào việc phạm tội cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 40.000 đồng được niêm phong trong một phong bì dán kín, ký hiệu "TIỀN TRƯƠNG VĂN ĐƯỜNG" là tiền do H phạm tội mà có cho ông Đ trả lại cho ông Đ.

Chiếc bao tải màu xanh cũ, bị rách là tài sản mà H nhặt được để đựng tài sản trộm cắp không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với việc bị cáo H khai ông Trương Văn Đ là người chỉ cho H tài sản trộm cắp và giúp sức H trộm cắp; tuy nhiên ông Đường k thừa nhận; Cơ quan điều tra đã đối chất giữa ông Đ và H vẫn giữ nguyên lời khai của mình, ngoài lời khai của H không có căn cứ khác chứng minh ông Đ là người giúp sức H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý đối với ông Đ.

Đối với bà Tạ Thị B1 và bà Dương Thị B khi mua tài sản không biết và không được H nói cho biết những tài sản đó do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với bà B1 và bà B.

Đối với hành vi phá khóa cửa làm hỏng ổ khóa cửa của gia đình anh D1 để trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, do không xác định được giá trị tài sản bị hư hỏng nên không có căn cứ để xử lý Thân Nhân H về hành vi "Hủy hoại tài sản".

Về tiền án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Thân Nhân H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51;

Điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điểm a, khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106; Điều 135; Điều 136, iều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

1. Xử phạt: Thân Nhân Hòa 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H

2. Về xử lý vật chứng:Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Thân Nhân Hoà 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen vỡ ốp lưng sau điện thoại, số Imei: 351750068220701 máy cũ đã qua sử dụng được đựng trong một phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của những người tham gia , ký hiệu "ĐT THÂN NHÂN HOÀ"nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại Trương Văn Đ số tiền 40.000đồng (Bốn mươi nghìn đồng),được niêm phong trong một bì thư dán kín, ký hiệu "TIỀN TRƯƠNG VĂN ĐƯỜNG".

- Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc bao tải màu xanh cũ, bị rách.

3. Về tiền án phí: Bị cáo Thân Nhân H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo; bị hại
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Vân Anh